

Bản án số: 63/2018/HSST

Ngày: 10-5-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lại Thị Đắc.

2/ Bà Đặng Thị Huê.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Ngọc Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2018/QĐXXST-HS ngày 26/4/2018 đối với bị cáo:

Đặng Kim L, sinh ngày 10/6/1993, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (HKTT: Số 188 Đường V, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Nhà không số, tổ 8D, ấp 3, xã TK, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn C © và bà Hà M; vợ, con: Chưa có; tiền án: Tại bản án số 24/2014/HSST ngày 11/3/2014, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 12/8/2016; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2017. (Có mặt).

Người bị hại: Chị Hồ Thị Ngọc C, sinh năm: 1993; nơi cư trú: Số 113/27 đường M, Phường L, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1967; nơi cư trú cuối cùng: Số 14A đường Số 1, KP2, phường BT, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 10/9/2017, Đặng Kim L điều khiển xe mô tô, hiệu Wave, màu đỏ, biển số 59CB-000.38 đến Phường L, Quận T tìm bạn để hỏi xin việc làm; nhưng không gặp. Lúc này, L nảy sinh ý định điều khiển xe tìm người sơ hở tài sản để cướp giật bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày 10/9/2017, khi L điều khiển xe trên đường Mễ Cốc lên dốc cầu Số 3, Phường L, Quận T (hướng về cầu Rạch Cát) thì nhìn phát hiện chị Hồ Thị Ngọc C điều khiển xe đạp chạy lên dốc cầu Số 3 (hướng về cầu Rạch Cát) cùng hướng với L (cách xe của L khoảng 05 mét), ở túi quần bên phải của chị C thò ra ngoài một phần của chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F1S; nên L điều khiển xe chạy theo phía sau xe của chị C. Khi chị C điều khiển xe đạp xuống dốc cầu Số 3, L điều khiển xe chạy lên áp sát bên phải xe chị C, L dùng tay trái giật chiếc điện thoại của chị C rồi bỏ điện thoại vào lưng quần và tăng ga bỏ chạy. Chị C truy hô, lúc này có các anh Nguyễn Công A, Lê Hoài P (là trinh sát Phòng PC45 Công an Thành Phố Hồ Chí Minh) cùng quần chúng nhân dân truy đuổi L, khi đến trước nhà số 68 Bis đường P, Phường S, Quận T thì bắt giữ được L giải giao đến Công an Phường L, Quận T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tạm giữ của L 01 xe mô tô, hiệu Wave, màu đỏ, biển số 59CB-000.38 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen. Trong quá trình L bỏ chạy đã làm rơi chiếc điện thoại di động vừa chiếm đoạt được của chị C, nên Công an không thu hồi được. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 8, Đặng Kim L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Ngày 30/10/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận chiếc điện thoại di động L chiếm đoạt của chị C trị giá là 2.000.000 đồng. Ngày 19/12/2017, bà Hà Mỹ (mẹ của Đặng Kim L) bồi thường cho chị C 2.000.000 đồng và chị C không yêu cầu L khắc phục hay bồi thường gì thêm cho chị C.

Xe mô tô, hiệu Wave, màu đỏ, biển số 59CB-000.38, L khai là nhận cầm của một thanh niên tên Đen (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại một quán nước (không nhớ tên và địa chỉ) ở xã TK, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh vào khoảng ngày 03/9/2017, với số tiền là 300.000 đồng và Đen sẽ chuộc lại chiếc xe sau 03 ngày, nhưng sau đó Đen không liên lạc với L để chuộc lại chiếc xe và L đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi lại.

Chiếc xe trên, qua giám định không xác định được số khung nguyên thủy (do bị rí sét), có số máy nguyên thủy: VTH152FMH-4-003146 (qua điều tra, xác định không có số máy này trong cơ sở dữ liệu tra cứu). Đối với biển số xe 59CB-000.38, xác định xe có số khung: HA1-013953, số máy: FMB-1013953, do ông Nguyễn Văn Q (ngụ 14A đường số 1, khu phố 2, phường Bình Thuận, Quận 7) đứng tên chủ sở hữu; nhưng không xác định được nơi cư trú hiện nay của ông Q. Ngày 24/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 có Công văn đề nghị báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Báo Thanh niên đăng thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe gắn máy nêu trên, nhưng đến nay chưa có kết quả.

Bản cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 06/4/2018, của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đặng Kim L về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm c, điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đặng Kim L mức án từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Đồng thời, đề

ngiht không phạt bổ sung đối với bị cáo (do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế, gia đình khó khăn, khó thi hành) và không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự (do người bị hại không có yêu cầu). Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Kim L đã khai nhận toàn bộ hành vi điều khiển chiếc xe gắn máy, gắn biển số 59CB-000.38, áp sát bên phải chiếc xe đạp của người bị hại là chị Hồ Thị Ngọc C đang lưu thông cùng chiều với xe của bị cáo, sau đó bị cáo dùng tay trái giật được chiếc điện thoại di động ở túi quần bên phải của chị C vào khoảng 11 giờ 45 phút, ngày 10/9/2017, tại khu vực Cầu Số 3, đường Mễ Cốc (hướng về cầu Rạch Cát), Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; sau đó bị cáo điều khiển xe tẩu thoát thì bị bắt giữ cùng vật chứng tại trước số 68 Bis Phú Định, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Tài sản mà bị cáo L chiếm đoạt, qua định giá kết luận có trị giá là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), thuộc trường hợp tài sản có giá trị dưới 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng. Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Đặng Kim L đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt: Xét, khi phạm tội, bị cáo L đã sử dụng xe gắn máy có phân khối lớn làm phương tiện di chuyển để bất ngờ áp sát, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của người bị hại, rồi tăng ga phóng nhanh để tẩu thoát, đe dọa đến sự an toàn về tính mạng, sức khỏe của người bị hại cũng như những người tham gia giao thông; nên theo quy định tại tiểu mục 5.3 mục 5 Phần I Thông tư liên tịch số 02/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001, thì bị cáo L đã phạm tội thuộc trường hợp “Sử dụng thủ đoạn nguy hiểm”. Đồng thời, bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý; nên trong lần phạm tội này của bị cáo là “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 49 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Do đó, bị cáo Đặng Kim L phải bị xét xử theo quy định tại điểm c và điểm d Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Đây là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra và gia đình của bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả do bị cáo gây

ra cho người bị hại; phía người bị hại cũng bãi nại cho bị cáo; để từ đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm p Khoản 1 và Khoản 2 của Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo L là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung một số tiền nhất định, nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo L phần hình phạt bổ sung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, người bị hại đã nhận bồi thường về tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Tại phiên tòa, đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt. Xét đây là quyền tự định đoạt, quyết định của đương sự; nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng:

- Đối với chiếc điện thoại di động của người bị hại mà bị cáo chiếm đoạt, đã bị rơi trên đường bị cáo tẩu thoát, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh không thu hồi được; nên không có cơ sở để xem xét xử lý.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, số Imei: 356455/06/958730/7, gắn sim số 0904820670; là tài sản hợp pháp của bị cáo và không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe mô tô dùng làm phương tiện phạm tội, không xác định được số khung nguyên thủy, số máy nguyên thủy: VTH152FMH-4-003146 (qua điều tra, xác định số máy này không có trong cơ sở dữ liệu tra cứu); đây là phương tiện cầm sử dụng, lưu hành, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước;

- Đối với 01 biển số xe gắn máy 59CB-000.38; hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, nên cần tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; hết thời hạn, nếu không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c, điểm d Khoản 2 Điều 136; điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt: Bị cáo Đặng Kim L 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 10/9/2017.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đặng Kim L.

Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Trả lại cho bị cáo Đặng Kim L 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, số Imei: 356455/06/958730/7, gắn sim số 0904820670.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xe mô tô, hiệu Wave, màu đỏ, không rõ biển số, số khung nguyên thủy: Không xác định, số máy nguyên thủy: VTH152FMH-4-003146.

- Tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp 01 (một) 01 biển số xe gắn máy 59CB-000.38. Hết thời hạn, nếu không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu và tiêu hủy.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 23/PNK ngày 28/12/2017 của Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đặng Kim L phải chịu số tiền là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa; có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trúc